

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ - CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 10 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 366./BC-SĐ10

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **Năm tài chính 2024**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Sông Đà 10 (sau đây gọi tắt là “Công ty”)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900189357, đăng ký lần đầu ngày 26/12/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 11/11/2022.
- Vốn điều lệ: 427.323.110.000 đồng (Bốn trăm hai bảy tỷ, ba trăm hai ba triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 427.323.110.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 11 khu B, toà nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 37683998
- Website: songda10.com.vn
- Mã chứng khoán: SDT

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Sông Đà 10 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà, tiền thân là Công ty Xây dựng công trình ngầm được thành lập theo quyết định số 154/BXD-TCCB ngày 11/2/1981 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Các giai đoạn hình thành của Công ty như sau:

- Năm 1963 có tên là Công trường khoan phun xi măng trực thuộc Công ty xây dựng thủy điện Thác Bà;
- Từ đầu năm 1979 là Công trường đường hầm và khoan phun xi măng trực thuộc Công ty xây dựng thủy điện Sông Đà. Ngày 5/9/1979 được đổi thành Xí nghiệp xây dựng đường hầm trực thuộc Công ty xây dựng thủy điện Sông Đà;

- Năm 1981 Xí nghiệp xây dựng đường hầm được chuyển đổi thành Công ty xây dựng công trình ngầm - Tổng công ty xây dựng thủy điện Sông Đà theo Quyết định số 154 BXD-TCCB ngày 11/02/1981 của Bộ Xây dựng;
- Năm 2002 đổi tên thành Công ty xây dựng Sông Đà 10 theo Quyết định số 285/QĐ-BXD ngày 11/3/2002 của Bộ Xây dựng;
- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà Nước về sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Từ năm 2005, Công ty đã từng bước tiến hành Cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 14/11/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có quyết định số 2114/QĐ-BXD chính thức chuyển Công ty Sông Đà 10 thành Công ty cổ phần.

Ngày 26 tháng 12 năm 2005 Công ty chính thức đi vào hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 0103010419 do sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, Công ty có 11 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hiện nay, Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900189357 ngày 11/11/2022.

Tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần, Vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 đồng. Qua nhiều năm hoạt động và thông qua các đợt phát hành tăng vốn, đến thời điểm cuối năm báo cáo, Vốn điều lệ của Công ty là 427.323.110.000 đồng. Quá trình tăng vốn của Công ty được nêu chi tiết tại mục II.5.c của Báo cáo này.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Giấy phép niêm yết số 43/QĐ-TTGDHN ngày 27/11/2006 với mã chứng khoán SDT. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 14/12/2006.

Ngành nghề truyền thống của Công ty: Đào hầm và thi công các công trình ngầm. Khoan nổ mặt bằng và hồ móng công trình. Khoan phun gia cố và xử lý nền móng, gia công cốt pha hầm. Trong hơn 60 năm hoạt động Công ty đã tham gia thi công nhiều công trình, dự án năng lượng, giao thông lớn của Quốc gia và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào.

Đối với lĩnh vực năng lượng: Công ty đã tham gia thi công xây dựng các dự án lớn trong nước như: Thủy điện Hòa Bình 1.920MW, Yaly 720MW, Tuyên Quang 342MW, Sơn La 2.400MW, Huội Quảng 520MW, Lai Châu 1.200MW; và các dự án thủy điện tại nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Nam Theun 670MW, Nam Emoun 129MW, Nam Phak 168MW.

Đối với lĩnh vực giao thông: Công ty đã tham gia thi công các dự án: Hầm đường bộ qua đèo Hải Vân, đường Hồ Chí Minh, hầm đường bộ qua Đèo Ngang, hầm Cổ Mã - dự án hầm Đèo Cả, hầm cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi,

hầm đường bộ Đèo Cả, đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai, hầm Mũi Trâu - dự án đường Hồ Chí Minh,...

Hiện nay, Công ty là nhà thầu có năng lực và uy tín cao, đang tham gia thi công nhiều công trình, dự án lớn như:

+ Hầm Sơn Triệu và hầm Ea Trang thuộc dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - Nam.

+ Thủy điện Yaly mở rộng, thủy điện Nậm Phak.

+ Dự án đường cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu.

+ Dự án Hầm đường bộ qua Đèo Ngang (mở rộng)

Các công trình do Công ty thực hiện luôn hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng với chi phí hợp lý được Chủ đầu tư đánh giá rất cao.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây lắp các công trình giao thông, công nghiệp, dân dụng, điện, thủy lợi, tổ hợp các công trình ngầm;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ: Xây dựng đường cao tốc, đường ô tô, đường phố, các loại đường khác và đường cho người đi bộ; Xây dựng đường sắt và đường ngầm;
- Chuẩn bị mặt bằng: Làm sạch mặt bằng xây dựng; Vận chuyển đất: đào, lấp, san lấp mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn,...; Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý;
- Xây dựng nhà các loại;
- Khai thác quặng sắt: Các hoạt động khai thác mỏ quặng chiếm giá trị lớn về hàm lượng sắt; Các hoạt động làm giàu và thu gom quặng có chứa sắt;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất khung hoặc sườn kim loại cho xây dựng và các bộ phận của chúng;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Bán buôn vật liệu xây dựng như cát, sỏi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Đầu tư phát triển và kinh doanh khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; Cho thuê văn phòng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển.

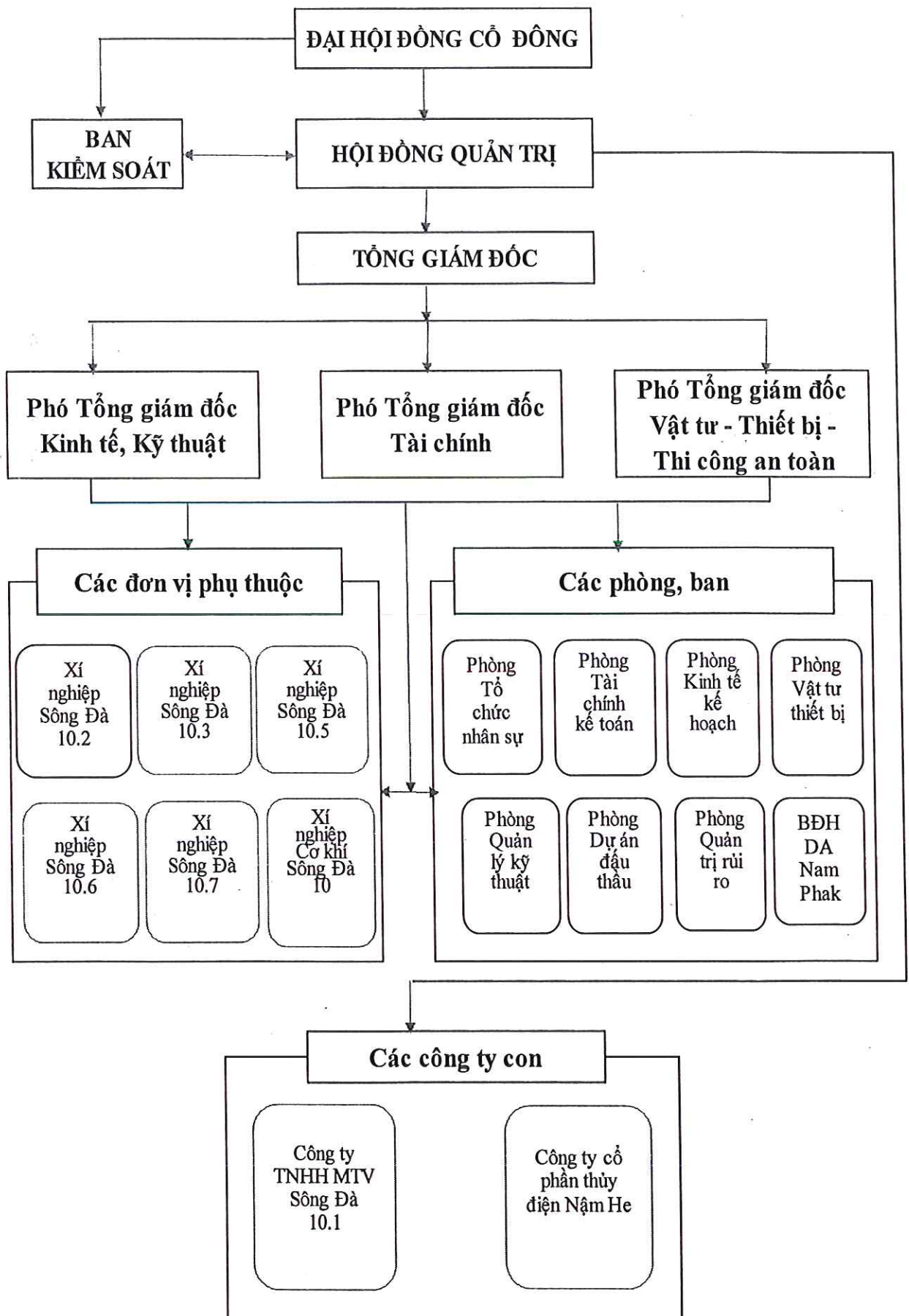
2.2 Địa bàn kinh doanh: Trong hai năm gần đây, Công ty chủ yếu thi công dự án tại các địa phương:

- Tỉnh Quảng Nam: Công trình thủy điện Đăkmi.
- Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào: Công trình Xekaman3, Namphak, Nam Emoun.
- Tỉnh Gia Lai: Công trình thủy điện Yaly mở rộng.
- Tỉnh Đắk Lắk và Bình Định: Dự án thành phần cao tốc Bắc Nam

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1 Mô hình quản trị Công ty: Công ty cổ phần Sông Đà 10 hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Sơ đồ tổ chức của Công ty như sau:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 10



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty

- Thành phần Hội đồng Quản trị: Gồm 05 thành viên
- Thành phần Ban kiểm soát: Gồm 03 thành viên
- Thành phần Ban Tổng giám đốc điều hành: Gồm Tổng giám đốc, 03 phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

3.3 Các công ty con và Công ty liên kết

3.3.1 Các Công ty con

- **Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1**

Địa chỉ: Xã Iamơnông, Huyện Chưpăh, Tỉnh Gia Lai.

Vốn điều lệ: 46.630.600.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Xây dựng các công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 100%

- **Công ty cổ phần thủy điện Nậm He**

Địa chỉ: Bản Mường Tùng, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên

Vốn điều lệ: 130.000.000.000 đồng.

Lĩnh vực kinh doanh: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, khai thác quặng sắt, sản xuất và kinh doanh điện năng, xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, thủy lợi, xây dựng và lắp đặt trạm điện trung, cao thế, giám sát các công trình thủy điện.

Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết của Công ty là: 57,45%

3.3.2 Công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Tiếp tục xây dựng Công ty thành doanh nghiệp mạnh trong hoạt động thi công xây lắp các dự án thủy điện, công trình ngầm với trình độ công nghệ cao.
- Đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty, giữ vững thương hiệu là doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực xây dựng với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- + Tốc độ tăng trưởng trung bình 6,5-8%/năm;
- + Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu trung bình 1-2%;
- + Mô hình quản lý tối ưu, chuyên nghiệp, trình độ quản lý tiên tiến;
- + Bảo toàn và gia tăng vốn chủ sở hữu;

+ Chất lượng nguồn nhân lực và trình độ quản lý ngày càng được nâng cao;

+ Xe máy, thiết bị và công nghệ thi công ngày càng tân tiến.

4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

Tiếp tục thực hiện “ Đề án tái cấu trúc Công ty” giai đoạn 2021-2025 trong đó đặc biệt chú trọng các vấn đề sau:

+ Công tác tổ chức: Sắp xếp lại các đơn vị trực thuộc theo hướng tăng quy mô cả về nhân lực và máy móc thiết bị; Giải thể một số đơn vị yếu kém, không đáp ứng công tác sản xuất kinh doanh, thu hẹp các đầu mối nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và công tác chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh.

+ Thoái toàn bộ vốn các khoản đầu tư tài chính ngoài ngành không hiệu quả để tập trung vốn cho ngành nghề chính của Công ty. Thoái vốn tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm He, Công ty cổ phần Sông Đà 10.9.

- Chiến lược quản lý, chỉ đạo điều hành trong sản xuất kinh doanh

+ Tiếp tục xây dựng mô hình quản lý, điều hành phù hợp với quy mô hiện tại của Công ty.

+ Tập trung chỉ đạo điều hành các hoạt động, đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy định về quản lý, tổ chức cán bộ theo hướng phân công, phân cấp hợp lý, đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy vai trò trách nhiệm của tổ chức, người đứng đầu tổ chức trong công tác cán bộ.

- **Chiến lược phát triển thị trường:** Tiếp tục xây dựng và giữ vững mối quan hệ với các khách hàng truyền thống. Tập trung phát triển thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài và nâng cao yếu tố cạnh tranh khi đấu thầu:

+ Thị trường trong nước: Giữ vững và tiếp tục tăng thị phần trong lĩnh vực xây dựng: Công trình thủy điện, công trình ngầm, khoan nổ phá đá, khoan phun gia cố, xử lý nền móng. Bám sát tiến độ đầu tư các dự án như: Dự án thủy điện xây mới, mở rộng và thủy điện tích năng; Dự án hầm đường bộ, đường sắt để kịp thời tiếp thị, tìm kiếm việc làm thông qua hình thức đấu thầu, chỉ định thầu, liên danh các nhà thầu.

+ Thị trường nước ngoài: Tiếp tục mở rộng thị trường sang các nước như: Lào và các nước khác nhằm tận dụng tối đa, hiệu quả nguồn lực khai thác mỏ và công trình giao thông của Công ty.

+ Đẩy mạnh việc liên doanh, liên kết để thực hiện đấu thầu các gói thầu thi công không thuộc thế mạnh của Công ty. Mục tiêu cạnh tranh trong đấu thầu thông qua lợi thế về thương hiệu, uy tín và hiệu quả tổng hợp của 3 yếu tố: Chất lượng, giá cả, tiến độ.

- *Chiến lược nâng cao năng lực quản lý và thi công:* Nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến trong công tác thiết kế và thi công. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa thiết bị công nghệ thi công, tạo sản phẩm có chất lượng cao, phù hợp với thị trường và nhu cầu của khách hàng trong nước cũng như quốc tế để tăng khả năng cạnh tranh cho Công ty.

- *Chiến lược kinh tế, quản lý tài chính*

+ Nâng cao chất lượng công tác ký kết hợp đồng kinh tế, chú trọng đến nguồn vốn và khả năng thanh toán của Chủ đầu tư.

+ Tiếp tục xây dựng mới, sửa đổi bổ sung (nếu cần thiết) các quy định nội bộ nhằm kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục thoái vốn các khoản đầu tư không hiệu quả, không phù hợp với ngành nghề truyền thống của Công ty.

- *Chiến lược phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực*

+ Phát triển nguồn nhân lực có chuyên môn và tay nghề chất lượng cao đảm bảo năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập kinh tế.

+ Ban hành các chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng, việc làm, phúc lợi xã hội, xem xét hỗ trợ một phần kinh phí và tạo điều kiện cho cán bộ công nhân viên học tập và nâng cao trình độ, nhằm khuyến khích cũng như thu hút lực lượng lao động có trình độ cao về làm việc tại Công ty.

+ Đảm bảo việc làm, thu nhập, tổ chức nơi ăn, ở cho người lao động tại công trường. Trang bị đầy đủ công cụ làm việc và trang thiết bị bảo hộ lao động phục vụ làm việc.

- *Chiến lược phát triển văn hóa doanh nghiệp và chính sách chất lượng*

+ Tiếp tục vận hành có hiệu quả quy trình, chính sách quản trị rủi ro ở tất cả các cấp của Công ty trên cơ sở tuân thủ bộ tiêu chuẩn quốc gia về quản trị rủi ro: TCVN ISO 31000:2009 và ISO 31000:2011.

+ Duy trì và phát huy giá trị truyền thống, phát triển mọi nguồn lực với mục tiêu: Năng suất lao động, tiến độ thi công, chất lượng sản phẩm, hiệu quả kinh tế ngày một tốt hơn, thỏa mãn tốt nhất yêu cầu ngày càng khắt khe của khách hàng.

- *Chiến lược phát triển công nghệ thông tin*

+ Tiếp tục nghiên cứu công nghệ thi công tàu điện ngầm, các công trình trong lòng đất để chuẩn bị sẵn sàng cho việc đầu tư thiết bị công nghệ này khi có điều kiện khả thi;

+ Chuẩn hoá các quy trình quản lý dự án như quản lý chất lượng, tiến độ, quản lý rủi ro, quản lý vật tư thiết bị, an toàn sức khỏe và môi trường để theo kịp việc quản lý dự án có quy mô lớn. Tập trung vào việc đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực hoạt động của Công ty và đầu tư cho công tác đào tạo phát triển nguồn lực sẵn sàng phục vụ thi công.

+ Duy trì và phát triển công tác giao ban trực tuyến hằng tuần hoặc đột xuất với các công trường để giải quyết kịp thời vướng mắc, nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý, đồng thời tiết kiệm chi phí quản lý điều hành của Công ty.

4.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

- Phát triển bền vững theo hướng chuyên nghiệp hóa, hiện đại hóa các dịch vụ xây lắp, đặc biệt là dự án thi công ngầm.
- Lấy hiệu quả kinh tế, sự phát triển bền vững của doanh nghiệp làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo hài hòa lợi ích: Nhà nước, khách hàng, cổ đông và người lao động.
- Tham gia các phong trào, hoạt động hỗ trợ cộng đồng như: Ủng hộ đồng bào vùng bị thiên tai, lũ lụt, đóng góp ngày càng nhiều hơn nữa lợi ích cho cuộc sống con người và xã hội.

5. Các rủi ro

Mọi sự thay đổi mang tính vĩ mô của nền kinh tế đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động của các doanh nghiệp nói chung, và Công ty cũng thuộc sự biến động đó. Với lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Công ty, khi nền kinh tế biến động một số rủi ro có thể xảy ra đối với Công ty như:

- Do đặc thù các dự án thủy điện có thời gian thi công kéo dài, hợp đồng đấu thầu không điều chỉnh giá thì giá nguyên vật liệu tăng làm ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của Công ty. Tỷ giá, giá cả các loại vật tư đầu vào như sắt thép, nhiên liệu tăng cao ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty.
- Ngày nay do các vấn đề về ô nhiễm môi trường ngày càng nghiêm trọng, nguồn tài nguyên thiên nhiên, năng lượng khan hiếm, cạn kiệt và sự mất cân bằng về môi trường sinh thái dẫn đến thị trường xây dựng nhà máy thủy điện dần thu hẹp làm ảnh hưởng đến việc phát triển ngành nghề truyền thống của Công ty. Việc thâm nhập thị trường mới như tàu điện ngầm,...vẫn là thách thức đối với Công ty.
- Việc đấu thầu và thi công dự án tại nước ngoài sẽ có nhiều rủi ro như: Khác nhau về Luật pháp giữa các nước, chính sách kinh tế, tỷ giá, đồng tiền

thanh toán theo đó phát sinh chi phí và gây khó khăn trong công tác quản lý của Công ty.

- Việc chậm thanh toán của Chủ đầu tư do nhiều nguyên nhân như thiếu vốn, chậm giải ngân vốn vay, quyết toán vốn chậm dẫn đến khó khăn cho Công ty trong việc thanh toán, quyết toán dự án thu hồi vốn.
- Dự án chỉ định thầu ngày càng ít hoặc không còn, theo đó Công ty phải cạnh tranh khốc liệt về giá để trúng thầu được dự án dẫn tới lợi nhuận thấp.
- Ngoài ra các rủi ro về thời tiết, biến đổi khí hậu và thiên tai luôn tiềm ẩn như: Bão lụt gây sạt lở, hạn hán kéo dài, hoặc cháy nổ bất ngờ,... làm gián đoạn sản xuất, thậm chí gây thiệt hại không nhỏ về tài sản, con người đối với các doanh nghiệp xây dựng và kinh doanh điện. Đây là những rủi ro khách quan, bất khả kháng và ngoài tầm kiểm soát của Công ty cũng như bất kỳ doanh nghiệp nào cũng có thể gặp phải.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết số 655/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông, mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức, năm 2024 với khối lượng công việc đã có Hợp đồng chỉ chiếm 76% kế hoạch, tuy nhiên tập thể lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên cùng quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để thực hiện các mục tiêu đề ra như: (1) Tập trung thi công đạt và vượt tiến độ đối với các công trình đã có hợp đồng và đủ điều kiện thi công, (2) Tích cực tìm kiếm dự án mới theo kế hoạch. Kết quả đạt được về tiến độ thi công: Các công trình thi công đều đạt và vượt tiến độ, đảm bảo yêu cầu thiết kế và chất lượng công trình của Chủ đầu tư. Việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện qua các công tác như sau:

- **Công tác chỉ đạo điều hành tại các công trình trọng điểm:** Thực hiện giao ban trực tuyến hằng tuần đối với tất cả các đơn vị trực thuộc. Giải quyết kịp thời vướng mắc trong quá trình thi công tại công trường và công tác điều hành sản xuất kinh doanh.
- **Công tác tổ chức nguồn lực thi công:** Tập trung đầy đủ các nguồn lực về vốn, con người và thiết bị sẵn sàng thi công theo kế hoạch. Bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị sẵn sàng phục vụ thi công.
- **Công tác thị trường:** Trong năm 2024, Công ty đã làm việc với nhà thầu chính hoặc Chủ đầu tư để phối hợp giải quyết vướng mắc thi công hoặc khối lượng công việc phát sinh đối với các dự án đã có Hợp đồng. Ngoài ra Công ty cùng Tổng công ty Sông Đà; và liên danh với một số nhà thầu có uy tín thực

hiện việc đấu thầu dự án. Tổng giá trị các dự án trúng thầu trong năm 2024 là 1.200 tỷ đồng. Cụ thể:

+ Làm việc với Công ty cổ phần Sông Đà 5 về công việc phát sinh tại giếng Nam Pha, hầm Nam Phak, hầm tràn Phou Pong. Hoàn thiện phụ lục hợp đồng đối với công việc phát sinh tại dự án thủy điện Nam Phak thuộc địa bàn nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào;

+ Liên danh với Công ty cổ phần tập đoàn Đèo Cả và Công ty TNHH Tập đoàn Sơn Hải tham gia gói thầu XL-02 “Thi công xây lắp (bao gồm khảo sát, lập thiết kế bản vẽ thi công) của 02 công trình hầm và các hạng mục nền, mặt đường, công trình trên tuyến đoạn từ Km 34+990 - Km37+87,870 và đoạn từ Km37+798,400 - Km38+911,540” thuộc dự án Cao tốc Hòa Bình - Mộc Châu;

+ Liên danh với các đối tác tham gia gói thầu XLCHQL1-02; Thi công xây dựng hầm Đèo Ngang và các cầu, đường dẫn vào hầm thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng một số cầu, hầm trên quốc lộ 1 (cầu Xương Giang, Quán Hàu và hầm Đèo Ngang). Đã ký hợp đồng liên danh với Chủ đầu tư vào ngày 26/12/2024;

+ Cùng Tổng công ty Sông Đà tham gia đấu thầu gói thầu số 02XL-BA: Thi công xây lắp công trình Nhà máy thủy điện tích năng Bắc Ái giai đoạn 2 đợt 1 (Hợp đồng ký vào đầu năm 2025).

- Công tác tài chính tín dụng

+ Làm việc với Chủ đầu tư, đơn vị tổng thầu hoặc nhà thầu chính trong việc tạm ứng vốn, nghiệm thu thanh toán khối lượng xây lắp hoàn thành. Tổng giá trị tiền thu về trong năm đạt trên 900 tỷ đồng. Tuy nhiên một số công trình kết thúc thi công lâu ngày, tồn tại vướng mắc chưa được giải quyết dẫn đến tồn đọng khoản nợ lớn như: Công trình thủy điện Xekaman1; Xekaman3; Lai Châu; Huội Quảng; Trạm Tấu; Vũng Áng. Việc đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán đã đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh và có tác động tích cực tình hình tài chính của Công ty trong năm. Cụ thể: (i) Thanh toán kịp thời khoản nợ gốc và lãi cho các Ngân hàng, giảm dư nợ vay về mức phù hợp với quy mô hoạt động. Dư nợ gốc vay cuối năm đã giảm đáng kể so với đầu năm, cụ thể: Công ty mẹ dư nợ 251 tỷ/đầu năm 295 tỷ; Công ty 10.1 là 65 tỷ/đầu năm 116 tỷ; Công ty Nậm He 213 tỷ/đầu năm 228 tỷ, theo đó giảm chi phí lãi vay vốn, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; (ii) Thanh toán đầy đủ, nghĩa vụ về thuế với Ngân sách nhà nước; (iii) Thanh toán kịp thời chế độ cho người lao động

+ Làm việc với các tổ chức tín dụng và công ty cho thuê tài chính để huy động nguồn vốn đảm bảo đáp ứng đủ vốn cho sản xuất kinh doanh và vốn cho đầu tư dự án với mức lãi suất hợp lý.

+ Hạch toán kinh doanh theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Quản lý chi phí thông qua hệ thống định mức, đơn giá nội bộ của Công ty.

+ Thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, công khai minh bạch thông tin theo quy định của Nhà nước đối với Công ty niêm yết có lợi ích công chúng.

- Công tác quản lý kinh tế

+ Phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư, Tư vấn giải quyết kịp thời vướng mắc về thi công tại công trường, các vấn đề kinh tế, cơ chế thanh toán,... nhằm đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh toán thu hồi vốn.

+ Đang triển khai quyết toán công trình: Xekaman3 giai đoạn 1; Gói thầu 1B-2 hầm Đèo Cả; NamPhak; Yaly mở rộng và Đăkmi1.

+ Làm việc với Viện kinh tế triển khai thực hiện hợp đồng xây dựng chỉ số giá cho hạng mục hầm Sơn Triệu.

- Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động

+ Thực hiện việc lập hồ sơ trước khi thi công. Tuân thủ quy trình biện pháp kỹ thuật trong thi công như: Thi công theo đúng bản vẽ thiết kế, biện pháp thi công đã được phê duyệt.

+ Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn bảo hộ lao động trong thi công. Đặc biệt Công ty thường xuyên huấn luyện nội quy vận hành thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác vận chuyển, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng cháy chữa cháy.

+ Chủ động kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công theo hợp đồng đã ký với Chủ đầu tư; đánh giá và kịp thời đưa ra các biện pháp thi công có hiệu quả.

+ Tiến hành nghiệm thu nội bộ trước khi thực hiện nghiệm thu với các bên liên quan. Duy trì lực lượng chỉ huy, kiểm soát chất lượng nội bộ tại công trường, công tác này được báo cáo bằng cả hình ảnh và số liệu cụ thể, theo đó tiến độ và chất lượng các công trình đều đáp ứng yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Thực hiện ứng dụng công nghệ trong thi công và quản lý điều hành và đã đạt được kết quả nhất định như: Kiểm soát tốt hơn khối lượng lẹm trong thi công khoan nổ; Hạn chế tối đa tỷ lệ rơi vãi vật liệu trong công tác phun vữa bê tông; Cải tiến biện pháp thiết kế cốp pha;...

+ Đảm bảo các điều kiện làm việc, môi trường sống (điện, nước, môi trường không khí,..) tại ở và nơi làm việc cho người lao động trước khi triển khai dự án.

b) Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu so với kế hoạch

b.1) Thực hiện năm 2024 so với kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.295,000	1.071,262	82,72%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.173,000	1.028,909	87,72%
3	Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	44,800	29,477	65,80%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	23,200	-0,677	-102,92%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16,202	-4,226	-126,08%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	14,400	18,645	129,48%

*** Nguyên nhân các chỉ tiêu không đạt kế hoạch:**

- Chỉ tiêu giá trị sản lượng, doanh thu không đạt kế hoạch:

+ Công trình Đăkmi1 do Chủ đầu tư nhiều lần chậm trễ trong việc bàn giao mặt bằng thi công và nghiệm thu, thanh toán dẫn đến Công ty bắt buộc phải chấm dứt hợp đồng thi công dự án này.

+ Công tác tìm kiếm dự án mới có kết quả trúng thầu vào cuối năm, nên việc thi công bắt đầu triển khai từ năm 2025.

- Lợi nhuận không đạt kế hoạch do:

+ Sản lượng xây lắp và doanh thu không đạt kế hoạch;

+ Hoạt động kinh doanh điện tại Công ty con (Công ty Nậm He) tiếp tục bị lỗ do sản lượng điện không đạt kế hoạch. Nguyên nhân : (i) Năm 2024 mưa ít nên lượng nước đổ về lòng hồ thấp; (ii) Ngoài ra nhà máy phải tạm ngừng phát điện từ ngày 10/3/2024 đến ngày 05/6/2024. Do: Theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ xây dựng. Theo đó, Công ty phải hoàn thiện công tác nghiệm thu hoàn thành đầy đủ các hạng mục: Đường hầm dẫn nước; tháp điều áp; đường ống áp lực; kênh xả; đường điện 110KV; trạm phân phối 110KV thì mới có cơ sở xin cấp phép hoạt động điện lực của Cục điều tiết điện lực. Như vậy, trong năm 2024 nhà máy chỉ hoạt động phát điện được 10 (mười) tháng, theo đó sản lượng giảm 7,4 triệu Kwh điện so với kế hoạch. Trong thời gian tạm dừng hoạt động Công ty vẫn phải chi trả chi phí khấu hao, lãi vay vốn và chi phí nhân công vận hành,...dẫn đến kết quả kinh doanh bị lỗ.

*** Tình hình thực hiện tiến độ thi công các dự án**

- Sản lượng thực hiện tại các công trình trọng điểm:

STT	Dự án	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Thủy điện Yaly mở rộng	Tỷ đồng	17,005	17,217	101,2%
2	Hầm Sơn Triệu cao tốc Bắc Nam	Tỷ đồng	371,497	377,640	101,7%
3	Thủy điện Đắk Mi1	Tỷ đồng	120,945	63,847	52,8%
4	Thủy điện NamPhak	Tỷ đồng	180,106	189,412	105,2%
5	Hầm Ea Trang cao tốc Bắc Nam	Tỷ đồng	251,701	282,972	112,4%
6	Công trình dự kiến đấu thầu	Tỷ đồng	294,787	-	0,0%
7	Kinh doanh điện	Tỷ đồng	58,959	47,816	81,1%
8	Các công trình khác	Tỷ đồng	-	92,358	

- Thực hiện các mục tiêu tiến độ thi công:

+ Dự án thủy điện Namphak: Hoàn thành đúng tiến độ hạng mục hầm Nam Phak và hầm Phou Pong đối với các công việc: Đổ bê tông hầm; Bê tông kết cấu vỏ hầm; bê tông kết cấu tường buồng van hầm; bê tông lót nền hầm xả, bê tông hầm tràn. Đào và gia cố tạm hầm xả,...

+ Dự án thành phần hầm Sơn Triệu và hầm Ea Trang thuộc cao tốc Bắc - Nam: Hoàn thành hầu hết các hạng mục công việc thuộc tiến độ thi công năm 2024 theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư. Riêng công tác bê tông khung gia cố cửa hầm không đạt kế hoạch do vướng mặt bằng, cột điện chưa được di dời.

+ Dự án thủy điện Yaly mở rộng: Hoàn thành tiến độ, kết thúc toàn bộ công tác thi công và bàn giao cho Chủ đầu tư.

+ Dự án thủy điện Đăkmil: Không đạt tiến độ do: Chủ đầu tư chậm bàn giao mặt bằng và chậm thanh toán dẫn đến Công ty bắt buộc phải dừng thi công. Đến cuối năm 2024 hai bên đã thống nhất chấm dứt hợp đồng thi công dự án.

b.2) Thực hiện năm 2024 so với năm 2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2023	Năm 2024	Tỷ lệ %
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	764,186	1.071,262	140,18%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	709,922	1.028,909	144,93%
3	Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	32,898	29,477	89,60%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,211	-0,677	-121,09%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-4,977	-4,226	84,92%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Triệu đồng	16,600	18,645	112,32%

Chỉ tiêu về giá trị sản lượng và doanh thu năm 2024 tăng trưởng cao so với năm 2023. Tuy nhiên lợi nhuận năm 2024 bị lỗ, do trong năm Công ty trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi của khách hàng.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách Ban điều hành

- Ông Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 10/11/1977

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Đông Đô, Hưng Hà, Thái Bình

Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình Ngầm và mở

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 6.607.407 cổ phần. Trong đó:

+ Đại diện sở hữu phần vốn của Nhà nước: 6.607.407 cổ phần

Quá trình công tác

4/2001 - 8/2002: Chuyên viên phòng QLKT - Xí nghiệp Sông Đà 10.3

9/2002 - 12/2005: Phó phòng Quản lý Kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.3

01/2006 - 6/2006: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật - Xí nghiệp Sông Đà 10.3

7/2006 - 12/2007: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.3

01/2008 - 4/2015: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.6

5/2015 - 9/2015: Phó phòng Quản lý kỹ thuật CTCP Sông Đà 10

10/2015 - 4/2022: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật CTCP Sông Đà 10

5/2022 - 10/2022: Phó TGD - Quyền TGD CTCP Sông Đà 10

11/2022 đến nay: Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 10

- Ông Trần Đình Tú

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty

Giới tính: Nam, sinh ngày: 21/05/1972

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh

Quê quán: Gia Vượng, Gia Viễn, Ninh Bình

Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình công tác

6/1994 - 11/1997: Nhân viên phòng KTKH - Công ty Sông Đà 4
 11/1997 - 8/1998: Phó KTT - Công ty SĐà 10 tại Biên Hòa - Đồng Nai
 8/1998 - 6/2003: Trưởng ban Tài chính Kế toán - Công ty Sông Đà 8
 6/2003 - 01/2005: Nhân viên phòng TCKT Công ty Sông Đà 10
 02/2005 - 04/2010: Phó Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
 05/2010 - 03/2017: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10
 04/2017 - 9/2018: Trưởng phòng kiểm soát nội bộ CTCP Sông Đà 10
 10/2018 đến nay: Phó Tổng giám đốc CTCP Sông Đà 10

- Ông Phạm Hoàng Phương

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty
 Giới tính: Nam, sinh ngày: 25/11/1979
 Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Minh Tân - Phú Xuyên - Hà Nội
 Số điện thoại liên lạc: 024 37683998

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng công trình ngầm và mỏ

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình công tác

8/2001 - 5/2004: Cán bộ kỹ thuật Công ty Sông Đà 10
 5/2004 - 3/2005: Phó phòng kỹ thuật Ban điều hành hầm Hải Vân
 3/2005 - 6/2009: Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật XN Sông Đà 10.2
 7/2009 - 4/2014: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2
 5/2014 - 9/2015: Phó GD Ban điều hành dự án Đèo Cả
 10/2015 - 11/2016: Phó GD XN Sông Đà 10.4, Chỉ huy trưởng DA hầm Đèo Cả
 12/2016 - 01/2019: Phó GD Xí nghiệp Sông Đà 10.2
 02/2019 - 7/2019: Giám đốc Ban điều hành dự án Nam Emoun
 8/2019 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 10

- Ông Nguyễn Thế Bảo

Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty
 Giới tính: Nam, sinh ngày: 12/02/1969

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Trục Đông, Trục Ninh, Nam Định
 Số điện thoại liên lạc: 024 37683998
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
 Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Quá trình công tác

7/1993 - 9/1994: Cán bộ kỹ thuật cơ khí, Công ty XDCT Ngầm
 10/1997 - 12/2004: Quản đốc phân xưởng sửa chữa - Xí nghiệp Cơ khí
 1/2005 - 10/2017: Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 10.2
 11/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 10

- Ông Nguyễn Trung Kiên

Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty
 Giới tính: Nam, sinh ngày: 20/09/1981
 Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
 Quê quán: Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình
 Số điện thoại liên lạc: 024 37683998
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
 Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1.170 cổ phần (Sở hữu cá nhân).

Quá trình công tác

8/2003 - 10/2005: Nhân viên phòng TCKT - XN Sông Đà 10.3
 11/2005 - 10/2006: Phó Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 10.3
 11/2006 - 4/2008: Kế toán trưởng Chi nhánh Sông Đà 4.10
 8/2008 - 12/2015: Kế toán trưởng Xí nghiệp Sông Đà 10.6
 01/2016 - 2/2017: Phó ban Kiểm soát nội bộ CTCP Sông Đà 10
 3/2017 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP Sông Đà 10

2.2 Những thay đổi nhân sự trong Ban điều hành

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không
- Thay đổi Ban Tổng giám đốc điều hành: Không

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên: Chính sách và những thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tại thời điểm 31/12/2024, tổng số lao động của Công ty là: 601 người.

- Công ty chi trả lương và các chế độ khác theo quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể, quy định, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Thường xuyên rà soát để xây dựng, sửa đổi và ban hành các quy chế, hệ thống thang bảng lương phù hợp với quy định của Pháp luật Nhà nước về chính sách lao động tiền lương.
- Đăng ký và tham gia đầy đủ Bảo hiểm xã hội; Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, định kỳ tổ chức Hội nghị người lao động để đối thoại trực tiếp qua đó tăng cường mối liên kết giữa người lao động và doanh nghiệp. Giải quyết đầy đủ các chế độ để người lao động yên tâm làm việc và gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tổ chức lớp đào tạo mới, đào tạo lại chuyên môn, tay nghề cho người lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh.
- Định biên lực lượng lao động trong toàn Công ty từ Phòng ban, Xí nghiệp đến các Tổ, Đội sản xuất.
- Huấn luyện công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động. Động viên khen thưởng kịp thời đối với những thành tích như: Sáng kiến trong sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động. Phát động chiến dịch thi đua sản xuất nhằm đạt tiến độ thi công các công trình.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) **Các khoản đầu tư:** Trong năm 2024 Công ty thực hiện đầu tư 02 ô tô tự đổ và một số máy móc thiết bị nhỏ cầm tay với tổng giá trị đầu tư ~ 3,0 tỷ đồng; Và không có hoạt động đầu tư tài chính.

b) **Các Công ty con:** Trong năm 2024, Công ty không đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong năm của các công ty như sau:

- Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1

- + Giá trị sản xuất kinh doanh : 119,976 tỷ đồng
- + Doanh thu: : 106,072 tỷ đồng
- + Lợi nhuận trước thuế (lỗ) : 1,335 tỷ đồng

- Công ty cổ phần thủy điện Nậm He

- + Giá trị sản xuất kinh doanh : 47,816 tỷ đồng
- + Doanh thu : 44,289 tỷ đồng

+ Lợi nhuận trước thuế (lỗ) : 9,544 tỷ đồng

4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty

a) Tình hình tài chính (Đơn vị tính: Đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.288.540.529.890	2.106.786.892.594	-7,9%
Doanh thu thuần	702.654.070.003	1.022.145.168.340	45,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.570.582.857	-673.231.085	-57,1%
Lợi nhuận khác	4.781.971.905	-3.998.407	-100,1%
Lợi nhuận trước thuế	3.211.389.048	-677.229.492	-121,1%
Lợi nhuận sau thuế	-4.976.959.725	-4.226.241.029	-15,1%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,38	1,40
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,06	1,07
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,65	0,62
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,85	1,64
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	1,38	2,17
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,31	0,49
4. Chỉ tiêu sinh lời		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,71%	-0,41%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,62%	-0,53%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,22%	-0,20%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-0,22%	-0,07%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 42.732.311 cổ phần

Tổng số cổ phần chuyển nhượng tự do : 42.732.311 cổ phần

Số phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Tại ngày 20/3/2024

Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 20/3/2024 đã được lập trong báo cáo thường niên năm tài chính 2023. Tuy nhiên từ thời điểm đó đến khi lập báo cáo thường niên này (năm tài chính 2024), Công ty chưa có thêm đợt nào về việc chốt danh sách cổ đông. Vì vậy trong báo cáo này Công ty vẫn lấy theo danh sách chốt tại ngày 20/3/2024 với cơ cấu cổ đông như sau:

STT	Nội dung	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
1	Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ	1.476	42.732.311	100%
	- Cổ đông lớn	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đông nhỏ	1.475	16.124.904	37,73%
2	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	1.476	42.732.311	100%
	- Cổ đông tổ chức	21	27.692.837	64,81%
	- Cổ đông cá nhân	1.455	15.039.474	35,19%
3	Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	1.476	42.732.311	100%
	- Cổ đông trong nước	1.424	42.485.843	99,42%
	- Cổ đông nước ngoài	52	246.468	0,58%
4	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	1.476	42.732.311	100%
	- Cổ đông Nhà nước	1	26.607.407	62,27%
	- Cổ đông khác	1.475	16.124.904	37,73%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Năm 2006 thành lập Công ty cổ phần: Công ty được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần. Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm thành lập là: 60 tỷ đồng. Quá trình tăng vốn của Công ty từ khi cổ phần hóa đến cuối năm báo cáo như sau:

- Năm 2007: Phát hành thêm 5.700.000 cổ phần tăng vốn từ 60 tỷ đồng lên 117 tỷ đồng bằng hình thức: (1) Chào bán 4.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000đồng/1 cổ phần theo tỷ lệ 3:2; (2) Chào bán ra công chúng 1.700.000 cổ phần.

- Năm 2011: Phát hành thêm 9.360.000 cổ phần tăng vốn từ 117 tỷ đồng lên 210,6 tỷ đồng bằng hình thức: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:80.

- Năm 2013: Phát hành thêm 6.317.996 cổ phần tăng vốn từ 210,6 tỷ đồng lên 273,780 tỷ đồng bằng hình thức: Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 10:3

- Năm 2014: Phát hành thêm 15.354.315 cổ phần tăng vốn lên 427,323 tỷ đồng bằng hình thức: (1) Chào bán riêng lẻ cho cổ đông chiến lược 12.567.407 cổ phần; (2) Hoán đổi cổ phiếu cho các cổ đông thuộc công ty con (Công ty cổ phần Sông Đà 10.1) sau khi sáp nhập vào Công ty mẹ 2.786.908 cổ phần.

Tất cả các đợt tăng vốn của Công ty đều được sự chấp thuận và cấp phép của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Vốn chủ sở hữu của Công ty giữ nguyên từ năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Năm 2024 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực xây dựng công trình thủy điện, hầm đường bộ. Nguyên vật liệu chủ yếu dùng cho hoạt động này bao gồm: Vật liệu nổ, vật liệu khoan, xi măng, sắt thép, cát, đá,...

Công ty đã ban hành đầy đủ quy định về mua sắm, quản lý và sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Phân cấp quản lý từ Công ty đến các cấp cơ sở. Đặc biệt công tác quản lý vật liệu nổ phải tuân thủ đúng quy định của Pháp luật.

6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong xây dựng cơ bản tại các công trình, biện pháp xử lý chất thải độc hại sản sinh trong quá trình thi công theo yêu cầu.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động: 601 người. Mức lương trung bình: 18,6 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

+ Giải quyết đầy đủ chế độ về tiền lương và chế độ khác cho người lao động theo các quy định của Luật lao động, Thỏa ước lao động tập thể và các Quy chế nội bộ của Công ty;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về chế độ bảo hiểm đối với người lao động;

+ Hằng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan, nghỉ mát nhằm tái tạo và nâng cao sức khỏe cho người lao động.

+ Thường xuyên thăm hỏi, hỗ trợ kịp thời các gia đình có hoàn cảnh khó khăn để người lao động yên tâm cống hiến và phát triển sự nghiệp tại Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Công tác đào tạo, đào tạo lại trong năm 2024 được Công ty quan tâm và đạt kết quả như: Thêm 02 cán bộ được cấp chứng chỉ Giám sát xây dựng; 12 cán bộ kỹ thuật được cấp chứng chỉ Chỉ huy nổ mìn. Riêng công nhân kỹ thuật đã được huấn luyện, đào tạo về tay nghề và an toàn vệ sinh lao động theo quy định. Chất lượng lao động đáp ứng yêu cầu công việc của Công ty. Tỷ lệ lao động trực tiếp và gián tiếp ổn định, phù hợp với quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

+ Công ty chấp hành nghiêm túc các quy định của địa phương tại nơi có công trình xây dựng do Công ty thi công;

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động cộng đồng do địa phương phát động;

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về hỗ trợ tài chính phục vụ an sinh xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty so với kế hoạch:** Năm 2024, Ban Tổng giám đốc đã tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty. Kết quả các chỉ tiêu kinh tế đạt được như sau:

+ Giá trị sản xuất kinh doanh: Thực hiện 1.071 tỷ đồng/kế hoạch 1.295 tỷ đồng, đạt 82,72%

+ Doanh thu: Thực hiện 1.028 tỷ đồng/kế hoạch 1.173 tỷ đồng, đạt 87,72%

+ Các khoản nộp Nhà nước: Thực hiện 29,5 tỷ đồng/kế hoạch 44,8 tỷ đồng, đạt 65,80%

+ Lợi nhuận trước thuế: Lỗ 677 triệu đồng/Kế hoạch lãi 23,2 tỷ đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: Lỗ 4,226 tỷ đồng/Kế hoạch lãi 16,202 tỷ đồng.

Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch: Công ty không hoàn thành chỉ tiêu so với kế hoạch: Nguyên nhân đã phân tích tại mục b.1 phần II.1 của Báo cáo này.

- **Những mặt Công ty đã đạt được**

+ Hoàn thành cơ bản các mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình đang thi công; Một số công trình không đạt tiến độ do nhà thầu chính chậm bàn giao mặt bằng thi công và chậm thanh toán, dẫn đến phải chấm dứt hợp đồng (Công trình Đăkmi 1).

+ Hoàn thành quyết toán công trình Namtheun; cao tốc Nội Bài Lào Cai.

+ Đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ phát sinh lâu ngày tại công trình: Hàm Mũi Trâu, Đèo Cả, Xekaman 3.

+ Sẵn sàng thiết bị và nhân lực thi công dự án mới.

+ Duy trì và đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, đối tác khách hàng. Thanh toán đầy đủ và kịp thời chế độ cho người lao động;

+ Thực hiện kiểm tra, giám sát trong nội bộ Công ty theo kế hoạch.

- **Những tồn tại**

+ Tiến độ thi công một số công trình còn bị chậm có nguyên nhân chủ quan do việc cung cấp nguyên vật liệu đôi khi còn chậm, công tác khắc phục sửa chữa máy móc bị hỏng chưa kịp thời.

+ Công tác quyết toán tại một số công trình còn chậm do Chủ đầu tư chưa triển khai (Trạm Tầu, Vũng Áng, Nậm Cẩu, Xekaman 1 và 3, Đèo Cả,...)

+ Việc chi trả lương và các chế độ phúc lợi chậm làm ảnh hưởng đến tâm lý người lao động và hoạt động kinh doanh của Công ty.

+ Công tác thu hút lực lượng nhân sự có trình độ chuyên môn, tay nghề cao gặp nhiều khó khăn do các dự án của Công ty không được liên tục; đặc thù ngành nghề thường ở địa bàn khó khăn nơi vùng sâu vùng xa. Chế độ đãi ngộ đôi khi chưa mang tính cạnh tranh và thu hút tuyển dụng.

2. Tình hình tài chính: Tài sản; Nợ phải trả

Tổng tài sản cuối năm 2024 giảm 7,93% so với đầu năm (Từ 2.289 tỷ đầu năm xuống 2.107 tỷ đồng), trong đó chủ yếu giảm khoản phải thu khách hàng, giảm hàng tồn kho do Công ty tập trung giải quyết vướng mắc với Chủ đầu tư và nhà thầu chính để đẩy mạnh công tác nghiệm thu thanh toán, thu hồi công nợ, theo đó công nợ phải thu giảm 3,37% và hàng tồn kho giảm 4,47% so với đầu năm.

Nguồn tiền thu được, Công ty ưu tiên thanh toán tối đa nợ vay ngân hàng, đưa dư nợ vay cuối năm về mức hợp lý (Nợ cuối năm 530 tỷ đồng/639 tỷ đồng đầu năm, giảm 17%). Tỷ trọng các khoản nợ/Tổng tài sản hoặc tổng nợ phải trả đã giảm so với đầu năm. Đặc biệt chi phí lãi vay vốn đã giảm 21,152 tỷ đồng, mức giảm 30,28% so với năm 2023, theo đó làm tăng hiệu quả kinh

doanh của Công ty. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau (Đơn vị tính: Đồng):

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	% tăng/giảm
I	Tình hình tài sản			
1	Tổng tài sản	2.106.786.892.594	2.288.540.529.890	-7,94%
2	Tài sản ngắn hạn	1.530.174.872.307	1.642.260.055.152	-6,83%
	Trong đó:			
-	Tiền và các khoản tương đương tiền	176.541.358.555	235.090.703.549	-24,91%
-	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	5.677.143.755	
-	Các khoản phải thu ngắn hạn	924.332.884.086	956.555.113.907	-3,37%
-	Hàng tồn kho	363.972.987.514	380.985.906.506	-4,47%
-	Tài sản ngắn hạn khác	65.327.642.152	63.951.187.435	2,15%
3	Tài sản dài hạn	576.612.020.287	646.280.474.738	-10,78%
II	Tình hình nợ phải trả			
1	Tổng nợ phải trả	1.308.091.141.591	1.485.618.537.858	-11,95%
	(Trong đó: Nợ Ngân hàng)	529.904.546.303	638.531.511.586	-17,01%
2	Nợ ngắn hạn	1.090.905.773.095	1.187.259.805.989	-8,12%
3	Nợ dài hạn	217.185.368.496	298.358.731.869	-27,21%
III	Tỷ lệ			
1	Nợ phải trả/Tổng tài sản	62,09%	64,92%	-4,35%
2	Nợ phải trả NH/Tổng nợ phải trả	40,51%	42,98%	-5,75%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tổ chức sắp xếp lại, giải thể, sáp nhập một số đơn vị trực thuộc cho phù hợp với quy mô hiện nay của Công ty;
- Rà soát nguồn nhân lực, quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ hiện tại và thực hiện quy hoạch cho nhiệm kỳ tiếp theo;
- Tập trung chỉ đạo thi công tại các công trình trọng điểm. Đảm bảo hoàn thành mục tiêu tiến độ cam kết với Chủ đầu tư;
- Giải quyết dứt điểm vướng mắc về kinh tế với Chủ đầu tư; Tăng cường hơn nữa công tác nghiệm thu thanh toán để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch;
- Tiếp tục tham gia tiếp thị, đấu thầu các dự án đã có chủ trương đầu tư được phê duyệt với tư cách là nhà thầu độc lập, liên danh hoặc là nhà thầu phụ;
- Tiếp tục rà soát, phân loại, lập kế hoạch và biện pháp chi tiết thu hồi công nợ, đặc biệt các khoản nợ khó đòi, đảm bảo đủ nguồn vốn phục vụ sản xuất;

- Tiếp tục thoái vốn tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề chính của Công ty hoặc doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả;
- Sắp xếp hợp lý, nguồn lực về con người và thiết bị trước khi thi công;
- Tăng cường công tác quản trị rủi ro trên toàn diện các lĩnh vực của Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh các quy trình, biện pháp kỹ thuật an toàn trong thi công. Huấn luyện an toàn cho người lao động trước khi vận hành máy móc thiết bị, an toàn trong công tác vận chuyển, bảo quản sử dụng vật liệu nổ và công tác phòng chống cháy nổ;
- Tăng cường công tác quản lý tiến độ thi công và giám sát, nghiệm thu chất lượng nội bộ. Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng công tác thiết kế biện pháp tổ chức thi công nhằm đưa ra các công nghệ, biện pháp thi công tối ưu nhất để đẩy nhanh tiến độ thi công, giảm giá thành;
- Nâng cao chất lượng các nguồn lực, đảm bảo đời sống cho người lao động, tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa doanh nghiệp giữ vững uy tín của Công ty. Tăng cường hơn nữa phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm phát huy tối đa năng suất lao động của thiết bị và con người.

4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty trình bày tại mục VI.2 của Báo cáo này.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024

(Số liệu chi tiết và phân tích nguyên nhân đã nêu tại mục b.1 phần II.1)

Mặc dù vẫn gặp nhiều khó khăn như đã phân tích tại mục b.1 phần II.1 nhưng với sự quyết tâm của tập thể, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn ổn định, bảo toàn vốn chủ sở hữu, đặc biệt là đảm bảo tiến độ thi công tại các công trình theo hợp đồng đã ký kết với Chủ đầu tư.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.

Trong năm qua Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát chỉ tiêu kinh tế mà Đại hội đồng cổ đông thông qua để chỉ đạo mọi mặt hoạt động sản xuất của Công ty, trong đó bao gồm các nội dung quan trọng như sau:

- Tổ chức nghiên cứu, xây dựng báo cáo, kế hoạch đề trình cấp có thẩm quyền ban hành để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

- Giải quyết, chỉ đạo kịp thời các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị Công ty;
- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và việc tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Hằng quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp để: Kiểm điểm tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước và triển khai kế hoạch của quý tiếp theo; Quyết định hoặc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

3. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ khác theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của Nhà nước.
- Việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc đều được lập thành kế hoạch cụ thể theo từng mốc thời gian và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân hoặc bộ phận thực hiện. Hằng tuần hoặc đột xuất đều tổ chức các cuộc họp kiểm điểm tình hình sản xuất với các công trường và có giải pháp điều hành kịp thời trong nội bộ Công ty;
- Những vấn đề vượt quá thẩm quyền quyết định của Ban Tổng giám đốc, Công ty đã tuân thủ việc trình hoặc báo cáo bằng văn bản gửi Hội đồng quản trị để xin ý kiến chỉ đạo và thực hiện;
- Công tác chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cho sản xuất (Con người, thiết bị, vốn,...), đặc biệt là tại các dự án trọng điểm đã được Ban Tổng giám đốc đưa lên nhiệm vụ hàng đầu và triển khai kịp thời.

Xét trên khía cạnh trọng yếu, Hội đồng quản trị không thấy có gì bất thường trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Công ty trong năm 2024.

4. Kế hoạch năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm và phương hướng hoạt động

4.1 Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025

- Giá trị sản xuất kinh doanh: 1.100,399 tỷ đồng
- Doanh thu: 1.093,865 tỷ đồng
- Các khoản nộp Ngân sách: 46,864 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 14,476 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân người/tháng: 17,7 triệu đồng

4.2 Những thuận lợi và khó khăn

a) Thuận lợi

- Thị trường xây dựng thuộc các lĩnh vực chủ chốt của nền kinh tế như: Giao thông, năng lượng,... trong nước tiếp tục được Nhà nước quan tâm và đầu tư phát triển. Nhiều dự án lớn đã và đang được Chính phủ trình lên Quốc hội.
- Khu vực Đông Nam Á (đặc biệt tại Lào) còn nhiều dự án xây dựng tiềm năng phù hợp với ngành nghề của Công ty.
- Nhà nước tiếp tục thông qua và triển khai nhiều gói kích thích kinh tế và hỗ trợ doanh nghiệp trong tình hình mới như: Giảm thuế suất một số lĩnh vực kinh doanh; giảm lãi suất cho vay vốn,... Kinh tế đất nước phục hồi; Lạm phát được kiểm soát tốt.
- Thị trường xây dựng đường hầm giao thông vẫn còn nhiều tiềm năng;
- Công ty vẫn giữ vị thế đứng đầu trong lĩnh vực xây dựng: Công trình ngầm; Khoan nổ mìn; Khoan phun xi măng. Uy tín của Công ty được khách hàng tin tưởng.
- Thiết bị của Công ty đã đầu tư đầy đủ từ các năm trước và trong trạng thái sẵn sàng thi công;
- Phần lớn giá trị sản lượng năm 2025 của Công ty đã có hợp đồng hoặc sẽ triển khai ký hợp đồng trong quý 1/2025.
- Đội ngũ lãnh đạo quản lý cùng lực lượng lao động chính có tay nghề cao và đặc biệt có kinh nghiệm xử lý hạng mục thi công ngầm qua vùng địa chất xấu.

b) Khó khăn

- Công tác thu hồi một số khoản công nợ cũ (Công trình Xekaman1, Trạm Tầu, Nậm Cầu, Nậm He, Đăkmi1) của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do Chủ đầu tư thiếu vốn, dẫn đến nguồn vốn cho sản xuất bị ảnh hưởng;
- Lực lượng cán bộ công nhân viên đang bị thiếu hụt, việc tuyển dụng gặp nhiều khó khăn đặc biệt là đối với công nhân kỹ thuật. Lực lượng thợ lành nghề của Công ty thiếu do đến tuổi nghỉ hưu trong khi lực lượng trẻ mới tuyển dụng chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ tay nghề;
- Chủ đầu tư ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng, tiến độ và giá thành.
- Năng lực cạnh tranh của Công ty chưa cao.

- Hoạt động kinh doanh điện thương phẩm tại Công ty cổ phần thủy điện Nậm He chưa có sự cải thiện, do phụ thuộc lớn vào thời tiết, theo đó Công ty vẫn gặp khó khăn đối với hoạt động kinh doanh này.

4.3 Phương hướng hoạt động và nhiệm vụ

Trên cơ sở kết quả đã đạt được trong năm 2024, để hoàn thành các mục tiêu năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm như:

- Triệu tập và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, chỉ đạo xây dựng hệ thống kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Giữ hoạt động của Công ty ổn định, đáp ứng được yêu cầu công việc theo hợp đồng đã ký kết. Cùng cố và nâng cao năng lực thi công, hiệu quả hoạt động quản lý điều hành của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Xây dựng kế hoạch kinh doanh từng quý để Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc triển khai thực hiện.
- Quản lý chặt chẽ mốc mục tiêu tiến độ, chất lượng thi công đã cam kết với Chủ đầu tư tại các dự án.
- Chỉ đạo thực hiện thi công, nghiệm thu thanh toán các dự án. Đôn đốc và chỉ đạo sát sao việc thu hồi công nợ, công tác tài chính - tín dụng để đảm bảo cân đối nguồn vốn phục vụ sản xuất. Xây dựng kế hoạch và có phương án thu hồi dứt điểm khoản nợ phát sinh lâu ngày, nợ khó đòi.
- Làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan để quyết toán dự án đã kết thúc thi công.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác tiếp thị, đầu thầu để tìm kiếm đủ việc làm cho năm 2025 và những năm tiếp theo với hình thức: Liên danh với các đối tác uy tín; Nhà thầu độc lập hoặc nhà thầu phụ. Mục tiêu trong năm 2025 Công ty ký hợp đồng nhận thầu thi công với giá trị khoảng 1.000-1.200 tỷ đồng.
- Tiếp tục chỉ đạo công tác thoái vốn khoản đầu tư tài chính vào công ty con và các đơn vị khác theo kế hoạch đã được phê duyệt.
- Hoàn thành sắp xếp tinh gọn đảm bảo hiệu quả phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Tổ chức lại các đơn vị trực thuộc như: Xí nghiệp Sông Đà 10.3; Xí nghiệp Sông Đà 10.6; Xí nghiệp Sông Đà 10.7 và Xí nghiệp Cơ khí Sông Đà 10.

- Giám sát Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị và tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như quy định quản lý nội bộ của Công ty.
- Cân đối đầu tư mới xe máy thiết bị khoảng 22 tỷ đồng để phục vụ thi công dự án mới trúng thầu.
- Các công tác khác như: Đào tạo, chính sách với người lao động và hoạt động vì cộng đồng,...

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

a) **Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:** Gồm 05 thành viên

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Công ty	Số lượng cổ phần giao đại diện vốn (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Trần Tuấn Linh	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	23,40%	
2	Nguyễn Tuấn Anh	TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc	6.607.407	15,46%	
3	Đỗ Đức Mạnh	TV. HĐQT	5.000.000	11,70%	
4	Phạm Văn Tăng	TV. HĐQT	5.000.000	11,70%	
5	Phạm Hoàng Phương	TV. HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc	0	0,00%	
	Tổng cộng		26.607.407	62,27%	

b) **Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo phân công, trong đó có sự phân công cụ thể từng lĩnh vực đối với mỗi thành viên.

c) **Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị đã tổ chức nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, kế hoạch năm để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Giao nhiệm vụ để Tổng giám đốc triển khai thực hiện kế hoạch; Giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty, các Quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành.

Trong năm đã tổ chức các phiên họp định kỳ và đột xuất để kiểm điểm tình hình kinh doanh của Công ty; quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, thành phần tham gia dự họp đầy đủ.

Năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 phiên họp. Nội dung và kết quả của các cuộc họp quyết định vấn đề cơ bản sau đây:

STT	Phiên họp (Ngày/tháng/năm)	Nội dung chủ yếu	Số thành viên tham dự họp	Kết quả biểu quyết tán thành
1	15/04/2024	Thông nhất các nội dung ĐHCĐ thường niên 2024	5	100%
2	24/5/2024	Thông qua công tác cán bộ (Thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Phó TGD đối với ông Phạm Hoàng Phương)	5	100%
3	26/8/2024	Họp thông qua chủ trương bổ nhiệm lại cán bộ đối với ông Dương Quang Tú	5	100%
4	26/8/2024	Thông qua công tác cán bộ (Thông qua bổ nhiệm lại ông Nguyễn Văn Đoài thư ký Công ty; ông Nguyễn Văn Quảng giám đốc XN Sông Đà 10.2; và HĐTV, KSV tại Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1)	5	100%
5	22/10/2024	Họp thông qua bổ nhiệm lại chức vụ Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 đối với ông Dương Quang Tú	5	100%
6	04/11/2024	Thông qua chủ trương về công tác cán bộ (Thông qua Chủ trương bổ nhiệm chức vụ Phó TGD đối với ông Phạm Hoàng Phương)	5	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Nhiệm vụ của thành viên hội đồng quản trị độc lập giống như trách nhiệm và nghĩa vụ của một thành viên Hội đồng quản trị khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan. Theo đó thành viên Hội đồng quản trị độc lập có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối đa của cổ đông và của Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề đưa ra thảo luận.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị

Trong năm 2024, Công ty đã cử Thư ký tham gia buổi đào tạo về quản trị Công ty do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức. Do chưa sắp xếp được thời gian nên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác chưa tham dự lớp học về quản trị công ty tại các cơ sở được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công nhận.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 thành viên sau đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Lê Thị Mai Hương	Trưởng ban	0	0%	
2	Nguyễn Văn Thanh	Thành viên	0	0%	
3	Vũ Thị Tố Nga	Thành viên	0	0%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

b.1 Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát đều là thành viên kiêm nhiệm, thường xuyên trao đổi thông tin về các hoạt động của Công ty thuộc lĩnh vực được phân công. Năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban; đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động của công ty, kết quả như sau:

- Tổ chức các cuộc họp Ban kiểm soát để giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, theo đó nắm bắt và giám sát hoạt động của Công ty. Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc;
- Thực hiện rà soát lại các quy chế, quy định quản lý nội bộ đã ban hành; xem xét các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty; Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty; báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY.

b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp để thông qua nội dung báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông và kế hoạch hoạt động của Ban.

b.3 Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành

Việc phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành được thực hiện theo đúng Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể :

- Cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát.
- Các tài liệu của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đều được gửi đầy đủ và kịp thời tới các thành viên Ban kiểm soát.
- Quá trình làm việc, Ban kiểm soát được Công ty cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung làm việc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Đơn vị tính: Đồng)

TT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	Hội đồng quản trị		1.670.400.000	230.400.000	1.900.800.000	
1	Trần Tuấn Linh	Chủ tịch HĐQT	648.000.000		648.000.000	
2	Nguyễn Tuấn Anh	TV HĐQT kiêm TGD	561.600.000	57.600.000	619.200.000	
3	Phạm Hoàng Phương	TV HĐQT kiêm Phó TGD	460.800.000	57.600.000	518.400.000	
4	Đỗ Đức Mạnh	TV HĐQT		57.600.000	57.600.000	
5	Phạm Văn Tăng	TV HĐQT		57.600.000	57.600.000	
II	Ban Tổng giám đốc		921.600.000		921.600.000	
1	Nguyễn Thế Bảo	Phó TGD	460.800.000		460.800.000	
2	Trần Đình Tú	Phó TGD	460.800.000		460.800.000	
III	Ban kiểm soát			100.800.000	100.800.000	
1	Lê Thị Mai Hương	Trưởng BKS		43.200.000	43.200.000	
2	Nguyễn Văn Thanh	TV BKS		28.800.000	28.800.000	
3	Vũ Thị Tố Nga	TV BKS		28.800.000	28.800.000	
	Tổng cộng		2.592.000.000	331.200.000	2.923.200.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

Giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Thư ký Công ty, cổ đông lớn và những người liên quan đến người nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quy định về quản trị Công ty. Thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị Công ty hằng quý, bán niên và hằng năm đến các cơ quan quản lý Nhà nước và nhà đầu tư.

VI. Báo cáo tài chính

1. Đơn vị kiểm toán Báo cáo: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

2. Ý kiến kiểm toán

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 303/2025/UHY-BCKT ngày 26/3/2025 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY về báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Sông Đà 10 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:

Cơ sở của ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

“Tại ngày 31/12/2024, khoản chi phí lãi vay quá hạn phải trả liên quan đến khoản vay tại Công ty TNHH MTV Sông Đà 10.1 (Công ty con của Công ty) chưa được ghi nhận với giá trị là 44.691.358.453 đồng (trong đó, chi phí lãi vay quá hạn đến 31/12/2023 là 41.466.841.999 đồng, số phát sinh trong kỳ này là 3.224.516.454 đồng). Nếu ghi nhận chi phí lãi vay quá hạn vào năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 thì khoản mục “Chi phí phải trả ngắn hạn” trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tăng 44.691.358.453 đồng và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” giảm 44.691.358.453 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, chỉ tiêu “Chi phí tài chính” sẽ tăng lên 3.224.516.454 đồng và chỉ tiêu “Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh” và “Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp” giảm đi tương ứng 3.224.516.454 đồng”.

Ý kiến Kiểm toán ngoại trừ

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Sông Đà 10 tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất”.

Giải trình của Công ty

Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 có dư nợ thuộc nhóm 5 tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh tỉnh Gia Lai. Tình hình tài chính của Công ty rất khó khăn. Với số tiền thu hồi được từ các công trình, Công ty chỉ thu xếp trả được một phần nợ gốc cho Ngân hàng. Căn cứ biên bản làm việc về kế hoạch xử lý khoản nợ của Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1 với BIDV Gia Lai ngày 15/12/2023, Công ty đang đàm phán với Ngân hàng về việc miễn lãi vay quá hạn sau khi hoàn thành trả nợ gốc cho BIDV Gia Lai. Theo quy định nội bộ của BIDV, BIDV Gia Lai cũng đang hỗ trợ Công ty trong việc giải quyết nợ quá hạn, sớm trình cấp có thẩm quyền miễn lãi quá hạn cho Công ty TNHH một thành viên Sông Đà 10.1. Mặt khác trong năm 2024, Công ty đã trả được 50,516 tỷ đồng nợ gốc vay (Giảm dư nợ từ 115,838 tỷ đồng tại thời điểm 01/01/2024 về mức nợ 65,322 tỷ đồng vào cuối năm 2024). Theo đó Công ty tin tưởng rằng, khoản lãi vay này sẽ được Ngân hàng miễn theo đề nghị của Công ty. Do đó, Công ty không ghi nhận chi phí lãi vay quá hạn này vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024.

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty: **songda10.com.vn**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- Ủy ban CKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu: VT, TCKT (01).

[Signature]



TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tuấn Anh.



